

Số: 306/KH-VLB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 5496/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, trường THPT Vinh Lộc B xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích – yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy - học, đổi mới phương thức quản lý, góp phần thực hiện nội dung của Nghị quyết 29/NQ-TW của Hội nghị lần 8 Ban chấp hành TW khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần vào xây dựng Thành phố thông minh.

Nâng cao hiệu quả vận hành và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin điện tử của đơn vị và của ngành, đáp ứng yêu cầu thực hiện công nghệ thông tin, quản lý, điều hành và cải cách hành chính.

Quan tâm đầu tư có trọng điểm các hạng mục về CSVC, trang thiết bị, nguồn nhân lực trong việc thực hiện chuyển đổi số nhất là trong công tác quản lý giáo viên, học sinh, quản lý điểm số ...

Đảm bảo 100% CB-GV-NV trong nhà trường thực hiện giao tiếp trên hệ thống thông tin của trường và của ngành.

2. Yêu cầu

Kế hoạch cụ thể, toàn diện, đạt được mục tiêu kế hoạch đã đặt ra.

Huy động nguồn lực xã hội hoá, nguồn lực đội ngũ sư phạm nhà trường đáp ứng yêu cầu mục tiêu của Chương trình.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên theo tình hình thực tế, điều kiện của từng đơn vị.

Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

+ Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% học sinh và giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

+ 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo

điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018). Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai được trên tất cả hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

+ Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khoá biểu, sơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt,... đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá,... trên LMS-K12Online.

Tiếp tục duy trì và phát triển trang thông tin điện tử của trường.

Kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; học sinh của trường được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến của trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm,

các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường.

4. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

5. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT:

Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành GDĐT. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ kỳ thi tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học.

Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống CSDL ngành GDĐT làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Các đơn vị triển khai cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Sở GDĐT, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng CSDL ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

6. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học.

Thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ và các ứng dụng khác.

Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại cơ sở đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh.

Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử xuống tất cả các đơn vị trực thuộc nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

III. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ, nhân viên và học sinh.

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh, cha mẹ học sinh của nhà trường.

Phân công, phát huy vai trò của giáo viên môn tin học, tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành nhà trường; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (STEM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp.

2. Cập nhật và thực hiện các văn bản hướng dẫn, điều hành.

Cập nhật, nghiên cứu kiến trúc CNTT của ngành Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị.

Nghiên cứu hướng dẫn về ứng dụng CNTT&TT trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, nghiên cứu hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành Giáo dục và Đào tạo để áp dụng tại đơn vị.

3. Phát triển cơ sở dữ liệu

Hoàn thiện, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu nhà trường.

Kết nối dữ liệu với các trường trong Thành phố và với Sở GDĐT.

Triển khai các ứng dụng: Hệ thống email giữa Sở GDĐT với nhà trường; giữa Ban giám hiệu với các tổ chuyên môn, đoàn thể và giáo viên nhà trường; thực hiện tập huấn qua mạng hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp học bằng hình thức trực tuyến; sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến qua các phần mềm, triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua mạng internet; xây dựng hệ thống quản lý thi, ngân hàng đề thi; thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi của ngành, ứng dụng CNTT thiết thực nhằm cải cách hoạt động hành chính.

Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng e-learning, kho học liệu số nhằm phục vụ nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa của giáo viên trong trường.

Hoàn thành việc cập nhật dữ liệu của nhà trường lên cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, đảm bảo chính xác, đầy đủ thông tin.

4. Xây dựng nền tảng số

Triển khai sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, sử dụng các loại sổ điện tử trong nhà trường phù hợp với quy định quản lý chuyên môn. Nghiên cứu ứng dụng giải pháp giáo dục thông minh để áp dụng nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

HÀN
NG
HỒ TH
ỐC I
HN

Triển khai thực hiện chữ ký số, chữ ký điện tử trong các văn bản báo cáo về Sở GDĐT.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Phối hợp với các đơn vị chức năng, các đối tác về CNTT&TT thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của nhà trường theo quy định.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại đơn vị.

6. Phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục tham gia bồi dưỡng giáo viên toàn ngành chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua hệ thống LMS (*Learing Management System*); bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng CNTT trong dạy học thông qua các khoá đào tạo, tập huấn thường xuyên.

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030” nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông minh cho trường học thông minh.

IV. Giải pháp

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023 - 2024; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

Sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành:

CSDL về quản lý đánh giá công tác thi đua khen thưởng

CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục

CSDL về công tác quản lý văn bản, chứng chỉ; dữ liệu tốt nghiệp trung học phổ thông. CSDL về công tác thanh tra, hoạt động công đoàn,

Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường

Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành. Kịp thời cập nhật dữ liệu cho từng năm học, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học theo chuẩn Quốc tế, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

Nâng cao hiệu quả dạy học trên nền tảng K12Online

Lập kế hoạch dạy học *trên nền tảng K12Online* cụ thể đồng thời giám sát, quản lý hoạt động dạy học trực tuyến đảm bảo chất lượng và yêu cầu của nội dung chương trình.

Số hoá học liệu: Giáo án điện tử, bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, video...; sử dụng phần mềm dạy học an toàn hiệu quả.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân; tuyên truyền, quán triệt đến các cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại CSDL ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực và hạn chế tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.

Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa

bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá các gói cước) cho học sinh, giáo viên nhà trường.

Khuyến khích giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Sở cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

Triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Đơn vị chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

Khuyến khích cơ sở triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại trường nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT cũng như các thành tựu đã đạt được.

6. Khuyến khích áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

7. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, hợp tác triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin học quốc tế cho học sinh phổ thông Thành phố đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

9. Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị của Sở nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho phụ huynh khi tham gia dịch vụ.

Tiếp tục phổ biến đến phụ huynh Đề án “Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt”.

Tiếp tục thực hiện “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu” nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

Thực hiện dịch vụ thu hộ và xuất hóa đơn điện tử đối với việc thu bảo hiểm học sinh và các khoản thu không nằm trong danh mục của trường.

10. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà trường

Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề.

Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ.

Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ điểm điện tử... Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành

Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

Duy trì nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, tổ chuyên môn, GVCN để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc; nhóm zalo của từng lớp để GVCN và GVBM kịp thời liên lạc, thông tin với cha mẹ học sinh về tình hình học tập và kỷ luật của học sinh.

Phân công giáo viên cốt cán CNTT để nghiên cứu và hỗ trợ thực hiện các nội dung liên quan đến CNTT.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

Vận động tài trợ giáo dục để thực hiện Chương trình.

Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình có hiệu quả.

Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu về Sở GDĐT.

2. Phó hiệu trưởng chuyên môn

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình đến các bộ phận có liên quan trong nhà trường và cha mẹ học sinh.

Tổ chức tập huấn sinh hoạt chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên; sinh hoạt sư phạm, sinh hoạt chuyên đề cho học sinh để thực hiện Chương trình có hiệu quả.

Thường xuyên rà soát việc thực hiện chương trình.

Quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến, sử dụng học liệu số,... trong nhà trường.

3. Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất

Rà soát cơ sở hạ tầng: phòng học Tin học, trang thiết bị, máy vi tính, các phòng ban chức năng, các phần mềm trường sử dụng, trang Web của trường,... đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình diễn ra đúng tiến độ, có hiệu quả cao.

Nghiên cứu, đề xuất, cập nhật cấu hình máy tính, phần mềm dữ liệu đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình.

Hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên và học sinh thực hiện chương trình.

Kịp thời báo cáo với Hiệu trưởng và đề xuất giải pháp khi có những bất thường trong quá trình thực hiện chương trình.

4. Giáo viên

Nghiên cứu kế hoạch thực hiện chương trình.

Tham gia tập huấn bồi dưỡng theo điều động của nhà trường.

Cung cấp học liệu số theo chỉ đạo của ban chuyên môn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường THPT Vĩnh Lộc B năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các PHT, TTCM;
- Giáo viên
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phùng Hữu Quang